

Số: 2355/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ gạo Học kỳ I năm học 2018-2019 cho học sinh  
tại các trường trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh tại Văn bản số 2057/SGDDT-KHTC ngày 11/9/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hỗ trợ gạo học kỳ I năm học 2018 – 2019 cho học sinh tại các trường trên địa bàn tỉnh (kèm theo phụ lục).

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ và UBND các huyện: Gò Dầu, Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu tổ chức giao, nhận và cấp phát khẩn trương các cho đối tượng thụ hưởng tại các địa phương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện có học sinh được hỗ trợ gạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Dự trữ NN ĐNB;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Nhung + CVPDT;
- Lưu: VT. VP.UBND tỉnh.M.Nhật

14

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



# **DANH SÁCH TRƯỜNG CÓ HỌC SINH NHẬN GẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019**

(kèm theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20 /9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

| T<br>T | Huyện                       | Tổng số học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ |                                                       |                                                                                                                |                                                                                                                        | Định mức hỗ trợ/học sinh (kg gạo) | Số tháng đề nghị hỗ trợ | Tổng số gạo được hỗ trợ (kg) |
|--------|-----------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------|
|        |                             | Tổng số                                 | Học sinh tiểu học và THCS tại các trường PTDT bán trú | Học sinh bán trú tại các trường tiểu học và THCS công lập ở khu vực điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn | Học sinh là người dân tộc thiểu số có nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở không thể đi đến và trở về nhà trong ngày |                                   |                         |                              |
| 1      | 2                           | 3=4+5+6                                 | 4                                                     | 5                                                                                                              | 6                                                                                                                      | 7                                 | 8                       | 9=3x7x8                      |
| 1      | <b>Huyện Gò Dầu</b>         |                                         |                                                       |                                                                                                                |                                                                                                                        |                                   |                         |                              |
|        | Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi | 3                                       |                                                       |                                                                                                                | 3                                                                                                                      | 15                                | 5                       | 225                          |
|        | Trường THPT Quang Trung     | 22                                      |                                                       |                                                                                                                | 22                                                                                                                     | 15                                | 5                       | 1.650                        |
| 2      | <b>Huyện Tân Biên</b>       |                                         |                                                       |                                                                                                                |                                                                                                                        |                                   |                         |                              |
|        | Trường THPT Nguyễn An Ninh  | 2                                       |                                                       |                                                                                                                | 2                                                                                                                      | 15                                | 5                       | 150                          |
| 3      | <b>Huyện Châu Thành</b>     |                                         |                                                       |                                                                                                                |                                                                                                                        |                                   |                         |                              |
|        | Trường THPT Hoàng Văn Thụ   | 19                                      |                                                       |                                                                                                                | 19                                                                                                                     | 15                                | 5                       | 1.425                        |
|        | Trường THPT Châu Thành      | 15                                      |                                                       |                                                                                                                | 15                                                                                                                     | 15                                | 5                       | 1.125                        |
|        | <b>Tổng cộng</b>            | <b>61</b>                               |                                                       |                                                                                                                | <b>61</b>                                                                                                              |                                   |                         | <b>4.575</b>                 |

# DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN GẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019

(kèm theo Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

| Chung                | TT | Họ và tên         |        | Nữ | Năm sinh | Lớp   | Ghi chú |
|----------------------|----|-------------------|--------|----|----------|-------|---------|
| THPT Nguyễn Văn Trỗi |    |                   |        |    |          |       |         |
| 1                    | 1  | Nguyễn Duy        | Thái   |    | 2001     | 12C1  |         |
| 2                    | 2  | Trần Thị Huỳnh    | Như    | X  | 2001     | 12C4  |         |
| 3                    | 3  | Lê Thị            | Lý     | X  | 2002     | 11C6  |         |
| THPT Nguyễn An Ninh  |    |                   |        |    |          |       |         |
| 4                    | 1  | Lim Chung         | Lim    |    | 2002     | 11A3  |         |
| 5                    | 2  | Trương Văn        | Chường |    | 2001     | 12A1  |         |
| THPT Hoàng Văn Thụ   |    |                   |        |    |          |       |         |
| 6                    | 1  | Châu Quang        | Danh   |    | 2002     | 10A2  |         |
| 7                    | 2  | Trần Thanh        | Bình   |    | 2002     | 10A3  |         |
| 8                    | 3  | Trần Thị Nguyệt   | Hường  | X  | 2002     | 10A4  |         |
| 9                    | 4  | Nguyễn Kim        | Ngân   | X  | 2002     | 10A4  |         |
| 10                   | 5  | Nguyễn Thủy       | Tiên   | X  | 2001     | 10A4  |         |
| 11                   | 6  | Huỳnh Như         | Ý      | X  | 2002     | 10A5  |         |
| 12                   | 7  | Nguyễn Trọng      | Tân    |    | 2001     | 10A8  |         |
| 13                   | 8  | Cao Thị Kim       | Chi    | X  | 2002     | 10A9  |         |
| 14                   | 9  | Nguyễn Ngọc       | Trâm   | X  | 2002     | 10A9  |         |
| 15                   | 10 | Phan Đắc          | Trực   |    | 2002     | 10A9  |         |
| 16                   | 11 | Lý Thị Phụng      | Thanh  | X  | 2002     | 10A9  |         |
| 17                   | 12 | Nguyễn Quỳnh      | Như    | X  | 2002     | 10A10 |         |
| 18                   | 13 | Ngô Thị Thùy      | Dương  | X  | 1999     | 12A9  |         |
| 19                   | 14 | Lê Quốc           | Khải   |    | 2000     | 12A7  |         |
| 20                   | 15 | Trần Trọng        | Toán   |    | 2000     | 12A3  |         |
| 21                   | 16 | Phạm Thị Cẩm      | Hằng   | X  | 2000     | 12A3  |         |
| 22                   | 17 | Lê Ngọc Yến       | Nhi    | X  | 2000     | 12A10 |         |
| 23                   | 18 | Đặng Thị Ngọc     | Trâm   | X  | 2001     | 11A2  |         |
| 24                   | 19 | Đông Hoàng        | Tín    |    | 2001     | 11A2  |         |
| THPT Châu Thành      |    |                   |        |    |          |       |         |
| 25                   | 1  | Thái Văn          | Thành  |    | 2001     | 12A1  |         |
| 26                   | 2  | Đỗ Thế            | Viên   | X  | 2001     | 12A1  |         |
| 27                   | 3  | Đặng Thành        | Tâm    |    | 2001     | 12A3  |         |
| 28                   | 4  | Đông Hoàng        | Kiệt   |    | 2002     | 11A2  |         |
| 29                   | 5  | Nguyễn Văn        | Minh   |    | 2001     | 11A2  |         |
| 30                   | 6  | Nguyễn Văn        | Quang  |    | 2002     | 11A2  |         |
| 31                   | 7  | Nguyễn Phương     | Thảo   | X  | 2002     | 11A2  |         |
| 32                   | 8  | Nguyễn Thanh Điền | Điền   |    | 2001     | 11A3  |         |
| 33                   | 9  | Huỳnh Phước       | Hải    |    | 2002     | 11A3  |         |
| 34                   | 10 | Trương Văn        | Thanh  |    | 2001     | 11A3  |         |
| 35                   | 11 | Phạm              | Thành  |    | 2001     | 11A3  |         |
| 36                   | 12 | Nguyễn Hoàng      | Sang   |    | 2002     | 11A4  |         |

| Chung                         | TT | Họ và tên              | Nữ | Năm sinh | Lớp  | Ghi chú |
|-------------------------------|----|------------------------|----|----------|------|---------|
| 37                            | 13 | Nguyễn Thị Minh Thu    | X  | 2002     | 11A4 |         |
| 38                            | 14 | Nguyễn Hữu Duy         |    | 2002     | 11A5 |         |
| 39                            | 15 | Nguyễn Thị Thanh Trúc  | X  | 2002     | 11A5 |         |
| <b>THPT Quang Trung</b>       |    |                        |    |          |      |         |
| 40                            | 1  | Nguyễn Thị Lệ Khánh    | X  | 2002     | 10A1 |         |
| 41                            | 2  | Lê Gia Hân             | X  | 2002     | 10A2 |         |
| 42                            | 3  | Nguyễn Hồng Phúc       |    | 2002     | 10A2 |         |
| 43                            | 4  | Lê Nguyễn Vy Thanh     | X  | 2002     | 10A2 |         |
| 44                            | 5  | Nguyễn Ngọc Anh Thu    | X  | 2002     | 10A5 |         |
| 45                            | 6  | Nguyễn Minh Trí        |    | 2002     | 10A5 |         |
| 46                            | 7  | Từ Thùy Dương          | X  | 2002     | 10A7 |         |
| 47                            | 8  | Võ Trần Bích Trâm      | X  | 2002     | 10A7 |         |
| 48                            | 9  | Ngô Anh Hào            |    | 2002     | 10A9 |         |
| 49                            | 10 | Trương Thành Gia Thịnh |    | 2001     | 11A1 |         |
| 50                            | 11 | Đặng Thị Kim Ngân      | X  | 2001     | 11A1 |         |
| 51                            | 12 | Trần Lê Phương Thuy    | X  | 2001     | 11A2 |         |
| 52                            | 13 | Trần Lê Nhã Linh       | X  | 2001     | 11A3 |         |
| 53                            | 14 | Vũ Xuân Thành          |    | 2001     | 11A3 |         |
| 54                            | 15 | Nguyễn Thị Phương Nghi | X  | 2001     | 11A4 |         |
| 55                            | 16 | Phan Anh Huy           |    | 2001     | 11A5 |         |
| 56                            | 17 | Nguyễn Thị Thanh Lượng | X  | 2001     | 11A5 |         |
| 57                            | 18 | Trần Quang Trường      |    | 2001     | 11A6 |         |
| 58                            | 19 | Nguyễn Hữu Lộc         |    | 2001     | 11A7 |         |
| 59                            | 20 | Đỗ Bình Phong          |    | 2001     | 11A9 |         |
| 60                            | 21 | Lê Thị Diễm            | X  | 2001     | 11A9 |         |
| 61                            | 22 | Đặng Thị Anh Thu       | X  | 2001     | 11A9 |         |
| <b>Tổng cộng: 61 học sinh</b> |    |                        |    |          |      |         |